TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2017
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trúc Linh

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Anh Tuấn – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C - sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn S, xã H, huyện H, thành phố Đ (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T- sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn S, xã H, huyện H, thành phố Đ (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 17/02/2017, bản tự khai ngày 16/3/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đức T kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Eamuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Sơn Phước, xã Hòa Ninh, huyện

Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và thường xuyên về nhà kiếm chuyện gây gỗ, không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng không thể hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức Ta – sinh ngày 23/7/2001 và Nguyễn Đức Tr - sinh ngày 08/3/2007. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cả 02 con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Bị đơn ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

**** Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm :*** 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), Giấy khai sinh của các con (bản sao), chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà C (bản sao chứng thực), Bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Đức T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C và ông Nguyễn Đức T xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại UBND xã Eamuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do luật Hôn nhân và Gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, bà C xác định vợ chồng chung sống đến năm

2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và thường xuyên về nhà kiếm chuyện gây gỗ, không có trách nhiệm với gia đình, hiện tại ông bà đã sống ly thân. Qua xác minh tại địa phương thì sau khi vợ chồng ông T bà C sinh con thứ hai là cháu Nguyễn Đức Tr bị khuyết tật câm, điếc bẩm sinh nên ông T có biểu hiện chán nãn, vợ chồng xảy ra bất đồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C và xử cho bà C được ly hôn ông Nguyễn Đức T.

[3] Về con chung: Bà C xác định ông bà có 02 con chung tên là Nguyễn Đức Ta – sinh ngày 23/7/2001 và Nguyễn Đức Tr - sinh ngày 08/3/2007. Ly hôn, bà C yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, 02 con Nguyễn Đức Ta, Nguyễn Đức Tr từ trước đến nay sống cùng với bà C, được bà C chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân ông T không có trách nhiệm gì đối với con chung, nên giao cả 02 con cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C xác định không có nên HĐXX không xem xét.

[5] Án phí Dân sự sơ thẩm bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C phải chịu là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C đối với ông Nguyễn Đức T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " .

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: cho bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C được ly hôn ông Nguyễn Đức T.

Về con chung: Giao 02 con Nguyễn Đức Ta – sinh ngày 23/7/2001 và Nguyễn Đức Tr - sinh ngày 08/3/2007 cho bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đức T không cấp dưỡng nuôi con .

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Án phí Dân sự sơ thẩm bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C phải chịu là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C đã nộp tại biên lai thu số 6638 ngày 16/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bà Hồ Thị Mỹ Ngọc C biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKSND h. Hòa Vang;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- UBND xã Eamuôl;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương